

CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

TÌM HIỂU QUAN NIỆM CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ CON NGƯỜI VÀ BẢN CHẤT CON NGƯỜI

Nguyễn Trung Dũng*

TÓM TẮT

Trong lịch sử phát triển triết học, vấn đề con người luôn được xem là đối tượng trung tâm của các trường phái triết học. Xét cho đến cùng, thông qua việc giải quyết vấn đề về con người, các nhà triết học mới thể hiện được thế giới quan, nhân sinh quan của mình. Toàn bộ các quan niệm về thế giới được triết học đưa ra đều nhằm xem xét bản chất chung của con người và xác định vị trí, vai trò của con người trong thế giới hiện thực. Việc lý giải bản chất con người và đời sống xã hội của con người trở thành nội dung cốt lõi, cơ bản và là mục tiêu chủ yếu của triết học. Bài viết tập trung phân tích quan niệm của Hồ Chí Minh về con người, về bản chất con người, qua đó làm nổi bật chủ nghĩa nhân văn, nhân đạo cao cả của Hồ Chí Minh.

UNDERSTAND THE CONCEPT OF HO CHI MINH ABOUT PEOPLE AND HUMAN NATURE

SUMMARY

In the history of philosophy, the issue of human subjects has always been considered the heart of the philosophical schools. After all the same, through the resolution of human problems, the new philosophers express the worldview and human. The whole conception of the philosophical world are given to examine the general nature of man and the position and role of humans in the real world. The interpretation of human nature and social life of man become the core content, basic and major objectives of philosophy. The paper focuses analysis of Ho Chi Minh notions about people, about human nature, which highlights the humanist, humanitarian greatness of Ho Chi Minh.

Kế thừa sâu sắc tinh hoa của dân tộc và trí tuệ của thời đại mà đỉnh cao là chủ nghĩa Mác – Lênin, Hồ Chí Minh đã hình thành nên những quan điểm phong phú, đa dạng về nhiều lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội như lý luận về cách mạng giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người, lý luận về nhà nước, pháp luật, văn hóa, đạo đức... Trong đó, quan niệm của Hồ Chí Minh về vấn đề con

người là nội dung quan trọng nhất, thể hiện tư tưởng chủ đạo mang tính định hướng cho việc thể hiện thế giới quan của Người. Vì con người và hướng đến con người là mục đích suốt đời của nhà cách mạng, nhà tư tưởng Hồ Chí Minh. Chính Người đã viết: “Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn

* ThS. Khoa lý luận chính trị Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh. NCS. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”⁽¹⁾. Giá trị nhân văn trong tư tưởng của Hồ Chí Minh về vấn đề con người là độc lập, tự do cho con người. Tư tưởng “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” là điểm xuất phát của tư tưởng Hồ Chí Minh và luận điểm này “thâm nhập và xuyên suốt tư tưởng của Người trong các thời kỳ và trên các lĩnh vực”⁽²⁾. Trong tác phẩm “*Hồ Chí Minh và con người Việt Nam trên con đường dân giàu, nước mạnh*” Cố thủ tướng Phạm Văn Đồng nhận xét: “Độc lập, tự do ở đây là độc lập của dân tộc, tự do của nhân dân, của con người. Độc lập đi liền với tự do là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Rõ ràng lời nói này là sự kết tinh những khát vọng thiết tha và cao đẹp nhất của mọi con người và mọi dân tộc, bởi nó khẳng định một chân lý vĩnh cửu, bởi nó là lời hiệu triệu vang vọng suốt chiều dài lịch sử, phải được ghi trong những lời nói vĩ đại nhất của loài người”⁽³⁾. Tìm hiểu quan niệm của Hồ Chí Minh về bản chất con người sẽ giúp chúng ta nhận thức sâu sắc hơn tư tưởng vì con người của Hồ Chí Minh, qua đó thấy được giá trị nhân văn cao cả trong tư tưởng của Người.

1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người

Trong hệ thống di sản tư tưởng của mình, Hồ Chí Minh không có bài viết, tác phẩm chuyên khảo về con người. Quan niệm về con người trong tư tưởng Hồ Chí Minh được biểu hiện cụ thể trong từng hoàn cảnh, điều kiện và khía cạnh khác nhau. Con người có thể được hiểu là một con người cá thể, là một cộng đồng, gia đình, giai cấp, xã hội, cũng có thể là con người nói chung. Hồ Chí Minh viết: “Chữ người, nghĩa hẹp là gia đình, anh em, họ hàng,

bầu bạn. Nghĩa rộng là đồng bào cả nước. Rộng nữa là cả loài người”⁽⁴⁾.

Đứng vững trên quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, Hồ Chí Minh quan niệm rằng: con người, với tư cách là những cá nhân, không tồn tại biệt lập mà tồn tại trong mối quan hệ biện chứng với cộng đồng dân tộc và với loài người trên thế giới. Mối quan hệ giữa cá nhân với cộng đồng xã hội rất đa dạng và phong phú với các biểu hiện cụ thể là quan hệ với gia đình, làng xóm, bạn bè, dân tộc... Và như vậy, để hiểu được quan niệm của Hồ Chí Minh về con người, chúng ta phải đặt con người trong các mối quan hệ cụ thể, trong những bối cảnh cụ thể. Tùy từng điều kiện, nội dung khác nhau mà Hồ Chí Minh sử dụng những từ ngữ phù hợp để diễn đạt về con người sao cho đạt được đến sự giản dị, dễ hiểu, chính xác và tinh tế như: quần chúng, dân chúng, dân, nhân dân, đồng bào, cán bộ, đảng viên, người bản xứ... Con người trong quan niệm của Hồ Chí Minh còn được đề cập đến một cách rộng hơn, bao quát hơn, đó là nhân dân Việt Nam, những con người lao động nghèo khổ bị áp bức, cùng cực, dưới ách thống trị của phong kiến, đế quốc; là dân tộc Việt Nam đang bị đô hộ bởi chủ nghĩa thực dân; đó là những “người nô lệ mất nước” và “người cùng khổ”. Tuy nhiên, chúng ta cần phải thấy tư tưởng biện chứng trong quan niệm về con người của Hồ Chí Minh. Một mặt, khi nói về con người, Hồ Chí Minh thường sử dụng các khái niệm cụ thể để biểu đạt tư tưởng như: quần chúng, dân, đồng bào...; mặt khác, khi nói về quần chúng, dân, đồng bào... cũng tức là nói về con người. Đây chính là phương pháp luận khi nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về con người. Nếu tách bạch giữa quan niệm về con người với những biểu hiện nội dung cụ thể của con người trong các hoàn cảnh khác nhau thì sẽ không hiểu đúng đắn quan niệm của Hồ Chí Minh về con người. Nhận xét về khía cạnh này, trong tác

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009. T.4, tr.161

² Sđd.tr.10

³ Phạm Văn Đồng: *Hồ Chí Minh và con người Việt Nam trên con đường dân giàu, nước mạnh*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà nội 1993, tr133

⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009, t.5, tr.644

phẩm “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người*”, tác giả Lê Quang Hoan đã đánh giá: “Một sự tách bạch có tính chất học thuật, giáo điều, siêu hình, sẽ không đạt tới chiều sâu trong quan niệm Hồ Chí Minh về con người. Đây vừa là sự sáng tạo, vừa là biểu hiện một trí tuệ uyên bác, một nhân cách đạo đức cao thượng của Hồ Chí Minh: *hiểu con người theo nghĩa rộng rãi nhất, cách mạng nhất, biện chứng nhất, cho phép tư tưởng Hồ Chí Minh về con người dung hợp những giá trị tích cực của các chủ thuyết về con người trong lịch sử thành một “hệ thống mở” cho sự phát triển các quan niệm về con người của thế giới đương đại*”⁽⁵⁾.

Lôgic phát triển tư tưởng của Hồ Chí Minh về con người là xuất phát từ chủ nghĩa yêu nước để đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, đến với chủ nghĩa quốc tế chân chính. Theo lôgic phát triển tư tưởng ấy, khái niệm “con người” của Hồ Chí Minh tiếp cận với khái niệm “giai cấp vô sản cách mạng”. Quan niệm về con người của Hồ Chí Minh vừa thể hiện rõ tính chất giai cấp, tính chất lịch sử, vừa hướng vào những giá trị chung của con người: tự do, hạnh phúc, dân chủ để vươn tới cái chân, thiện, mỹ, đạt tới lý tưởng nhân bản, nhân đạo của con người; hướng tới những giá trị phổ biến của con người, nhằm đạt tới cơ sở cho sự đoàn kết dân tộc và quốc tế vì sự nghiệp chung là giải phóng con người.

2. Quan niệm cơ bản của Hồ Chí Minh về bản chất con người

Dựa trên tiền đề sinh hoạt vật chất của con người, chủ nghĩa Mác – Lênin đã quan niệm con người là một thực thể hiện thực. Trong Lời nói đầu của tác phẩm *Góp phần phê phán triết học pháp quyền* của Hêghen, C.Mác viết: “con người không phải là một sinh vật trừu tượng, ẩn náu đâu đó trong thế giới. Con người chính là

thế giới con người, là nhà nước, là xã hội”⁽⁶⁾. Đến tác phẩm *Luận cương về Phoioabắc*, C.Mác khẳng định: “Bản chất con người không phải là một cái trừu tượng cố hữu của cá nhân riêng biệt. Trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hòa các mối quan hệ xã hội”⁽⁷⁾. Tiếp tục quan điểm này, trong tác phẩm *Hệ tư tưởng Đức*, C.Mác nhấn mạnh, con người: “không phải là những con người ở trong một tình trạng biệt lập và cố định tương tượng mà là những con người trong quá trình phát triển – quá trình phát triển hiện thực và có thể thấy được bằng những kinh nghiệm của họ dưới những điều kiện nhất định”⁽⁸⁾. Như vậy, theo quan điểm mácxít, không có con người chung chung, trừu tượng, biệt lập. Con người tồn tại trong các mối quan hệ xã hội, gắn liền với những điều kiện xã hội nhất định. Con người không chỉ là sản phẩm của xã hội mà còn là chủ thể hình thành nên các mối quan hệ xã hội. Con người là một thực thể thống nhất biện chứng giữa “mặt sinh học” và “mặt xã hội”, trong đó “mặt xã hội” là cái quy định chi phối mặt sinh học, “mặt sinh học” là tiền đề là điều kiện tất yếu cho sự phát triển của “mặt xã hội”.

Thống nhất với quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về bản chất con người, Hồ Chí Minh khẳng định bản chất con người mang tính xã hội – lịch sử, coi con người vừa là sản phẩm, con người vừa là động lực, mục tiêu của sự phát triển xã hội. Hồ Chí Minh khẳng định: con người muốn sống thì trước hết phải ăn, mặc, ở, đi lại, và muốn được như vậy thì con người phải lao động. Hồ Chí Minh viết: “Để sống còn, loài người phải sản xuất mới có ăn, có mặc”⁽⁹⁾ và “muốn có cơm ăn, áo mặc, nhà ở, đường đi, thì phải làm”⁽¹⁰⁾. Tất cả của cải vật chất trong xã

⁵. Lê Quang Hoan: *Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà nội, 2002. Tr 18-19

⁶. C.Mác – Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà nội 2004, T5, tr.569

⁷. Sđd. T.3, tr11

⁸. Sđd. T3, tr38

⁹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà nội. 2009. T.9, tr.282

¹⁰ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà nội. 2009. T.5, tr.95

hội đều do những người lao động làm ra. Muốn lao động sản xuất thì con người phải liên kết với nhau trong tập thể, trong cộng đồng. Sự phát triển của lịch sử là quy luật khách quan, không gì ngăn trở được. Cách sản xuất và sức sản xuất phát triển biến đổi mãi, do đó mà ý thức và nhận thức của con người, chế độ xã hội cũng biến đổi và phát triển theo. Hồ Chí Minh viết: “Do sự sản xuất vật chất mà người ta hiểu biết dần dần các hiện tượng, các tính chất, các quy luật và mối quan hệ giữa người với giới tự nhiên. Lại do lao động sản xuất mà dần dần hiểu rõ mối quan hệ giữa người này với người khác”⁽¹¹⁾ và “xã hội có cơm ăn, áo mặc, nhà ở là nhờ lao động. Xây nên giàu có, tự do, dân chủ cũng là nhờ lao động. Trí thức mở mang cũng nhờ lao động (lao động trí thức). Vì vậy lao động là sức chính của sự tiến bộ loài người”⁽¹²⁾. Trong bài nói chuyện với học sinh và giáo viên trường phổ thông cấp 3 Chu Văn An (Hà Nội), Hồ Chí Minh tiếp tục khẳng định:

“Do lao động, tri thức tăng thêm

Do lao động, sức khỏe tăng hơn

Đó là kết quả của lao động sản xuất”⁽¹³⁾.

Qua việc đánh giá vai trò của lao động, Hồ Chí Minh đã thừa nhận: con người là sản phẩm của lao động, của hoạt động thực tiễn, và do vậy, muốn nhận thức đúng về con người thì phải nhận thức đúng những điều kiện xã hội mà họ đang sống.

Hồ Chí Minh không phủ nhận “mặt sinh học” của con người. Các yếu tố: bẩm sinh, di truyền, quy luật sinh học là tồn tại tất yếu trong việc hình thành và phát triển con người. Hồ Chí Minh viết: “con người ta đẻ ra, ai cũng lớn lên,

già đi rồi chết”⁽¹⁴⁾ cho nên “Người ta ai cũng muốn sung sướng, mạnh khỏe”⁽¹⁵⁾. Yếu tố bẩm sinh, di truyền được coi là tiền đề vật chất có ảnh hưởng nhất định đến các yếu tố tâm lý như tính cách, năng lực, trí nhớ,... Hay nói cách khác, “mặt sinh học” chính là cơ sở mà trên đó “mặt xã hội” hình thành và phát triển. Hồ Chí Minh nhiều lần nhấn mạnh đến vai trò của sức khỏe đối với cuộc sống nói chung cũng như trong hoạt động cách mạng nói riêng. Hồ Chí Minh viết: “Sức khỏe của cán bộ và nhân dân được đảm bảo thì tinh thần càng hăng hái. Tinh thần và sức khỏe đầy đủ thì kháng chiến càng nhiều thắng lợi, kiến quốc càng mau thành công”. Sức khỏe là điều kiện rất quan trọng để làm việc có hiệu quả và năng suất cao: “Giữ gìn dân chủ, xây dựng nước nhà, gây đời sống mới, việc gì cũng cần có sức khỏe mới làm thành công”⁽¹⁶⁾. Trong bài *Sức khỏe và thể dục*, ngày 27-3-1946, Hồ Chí Minh khái quát: “Dân cường thì quốc thịnh. Tôi mong đồng bào ai cũng cố gắng tập thể dục. Tự tôi, ngày nào tôi cũng tập”⁽¹⁷⁾.

Tuy nhiên, trong tư tưởng của mình, Hồ Chí Minh không bao giờ tuyệt đối hóa vai trò của “mặt sinh học” trong con người. Người viết:

“... Hiền dữ phải đâu là tính sẵn

Phần nhiều do giáo dục mà nên”⁽¹⁸⁾

Yếu tố “tính sẵn” ở đây mang tính tiền định, có trước. Con người khi sinh ra đã có phần thiên tính bản năng. Nhưng cái “tính sẵn” ấy hoàn toàn không phải là thuộc tính cố hữu, bất biến. Nó có thể được cải biến. Đây là một luận điểm triết học được rút ra từ thực tế, đồng thời

¹¹. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội. 2009. T.6, tr.247

¹². Hồ Chí Minh: *Toàn tập*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội. 2009. T.5, tr.420

¹³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Tập 9. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2009. Tr 295.

¹⁴. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội. 2009. T.10, tr.469

¹⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội. 2009. T.5, tr.106

¹⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội. 2009. T.4, tr.212.

¹⁷ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Tập 4. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2009. Tr 212.

¹⁸ Hồ Chí Minh: *Nhật ký trong tù*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2003, tr 204

xuất phát từ tấm lòng và tinh thần nhân văn đối với con người ở Hồ Chí Minh. Từ luận điểm triết học này, Hồ Chí Minh đặt nền móng cho một quan điểm giáo dục thật sự khoa học: Thiện hay ác, hiền hay dữ, tốt hay xấu “phần nhiều do giáo dục mà nên”. Đây chính là tính nhân văn trong tư tưởng Hồ Chí Minh về con người và phù hợp với quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin coi con người là sản phẩm của lịch sử, bị ràng buộc, quy định bởi các điều kiện sinh hoạt vật chất nhất định. Xuất phát từ quan niệm xem bản chất con người gắn liền với bản chất xã hội, là “tổng hòa các quan hệ xã hội”, Hồ Chí Minh bao giờ cũng nhìn nhận sự hình thành nhân cách con người nói chung, tài năng và đạo đức của mỗi người nói riêng dựa trên cơ sở của quá trình hoạt động thực tiễn, trong những điều kiện lịch sử - xã hội nhất định.

Bên cạnh đó, Hồ Chí Minh nêu bật vai trò của yếu tố giáo dục đối với sự hình thành và phát triển tâm lý người. Quan điểm duy vật biện chứng coi giáo dục là yếu tố chủ đạo trong việc hình thành và phát triển nhân cách, bởi giáo dục có những đặc điểm và tính chất ưu việt. Một mặt, giáo dục là sự tác động có mục đích, có hệ thống, theo một tổ chức chặt chẽ, nó định hướng cho sự phát triển bởi nó phác thảo trước mô hình nhân cách cần đạt đến; mặt khác, giáo dục truyền lại những thành tựu của nền văn minh xã hội theo con đường ngắn nhất, hiệu quả nhất. Hồ Chí Minh rất coi trọng việc giáo dục từng cá nhân con người. Hồ Chí Minh quan niệm: “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”⁽¹⁹⁾, phải mở mang dân trí, chống giặc dốt bởi giặc dốt cũng nguy hiểm không kém gì giặc ngoại xâm. Tuy nhiên, Hồ Chí Minh không coi giáo dục là yếu tố vạn năng, là tất cả, mà chỉ là “phần nhiều”, phần chủ đạo trong các yếu tố trên. Điều này không những không phủ nhận mà còn phát huy những lợi thế của các yếu tố bẩm sinh di truyền, của hoàn cảnh sống, bù đắp sự thiếu hụt và khiếm khuyết của các yếu tố trên, tạo điều kiện

cho cá nhân thông qua các hoạt động giao lưu mà tự rèn luyện và giáo dục mình.

Như vậy, quan điểm đúng đắn về bản chất con người phải đồng thời thấy được cả hai mặt ở con người: “mặt sinh học” và “mặt xã hội”. Nếu tuyệt đối hóa một trong hai yếu tố trên thì đều dẫn đến tư duy sai lầm, quan điểm duy tâm trong hoạt động nhận thức. Đối với Hồ Chí Minh, bản chất con người là sự thống nhất biện chứng giữa “mặt sinh học” và “mặt xã hội”, không quá nhấn mạnh “mặt sinh học” hoặc nhấn mạnh bản chất xã hội, bản chất giai cấp của con người. Hồ Chí Minh nhìn nhận con người trong sự thống nhất của hai mặt đối lập: người đời không phải là thánh thần, ai cũng có chỗ hay chỗ dở, ai cũng có tính tốt tính xấu, có thiện có ác... Các mặt đối lập đó không đơn thuần có nguồn gốc từ xã hội, nó còn có căn nguyên từ yếu tố sinh vật của con người. Nếu loại trừ “yếu tố sinh vật” trong việc đánh giá bản chất con người sẽ dẫn tới sự phiến diện, thiếu cơ sở khoa học. Trong lịch sử tư tưởng triết học, đã có một xu hướng đi tìm các căn nguyên hành vi con người từ bản năng tình dục, từ dục vọng nhục thể: tham, sân, si. Xu hướng khác đi tìm các căn nguyên con người từ trong xã hội: do sự áp bức, bóc lột, ngu dốt, do thiếu giáo dục... Hồ Chí Minh, vừa thấy được vai trò của các yếu tố “sinh học”, vừa thấy được cái căn nguyên xã hội ảnh hưởng tới hành vi và đời sống con người. Hồ Chí Minh nói: “Tục ngữ có câu: “Dân dĩ thực vi thiên” nghĩa là dân lấy ăn làm trời, nếu không có ăn là không có trời. Lại có câu: “Có thực mới vực được đạo” nghĩa là không có ăn thì chẳng làm được việc gì cả”⁽²⁰⁾. Ngay sau khi giành được chính quyền, Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến việc lo cho dân không bị đói, diệt giặc đói là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của chính quyền cách mạng. Hồ Chí Minh chỉ thị: “Chúng ta phải thực hiện ngay: làm cho dân có ăn, làm cho dân có mặc. Làm cho dân có chỗ

¹⁹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Tập 4. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2009. Tr 8.

²⁰ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*. Tập 7. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội. 2009, tr.572

ở, làm cho dân được học hành”⁽²¹⁾. Do đó “chính sách của Đảng và Chính phủ là phải hết sức chăm lo đến đời sống của nhân dân”⁽²²⁾. Sau này, khi miền Bắc được giải phóng và bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh vẫn luôn nhắc nhở sự cần thiết phải: “nâng cao dần mức sống của nhân dân, đồng thời giảm nhẹ sự đóng góp của nhân dân”⁽²³⁾. Tại Hội nghị Bộ Chính trị ngày 30/07/1962, Hồ Chí Minh lưu ý: “ta phải tính cách nào, nếu cần có thể giảm bớt một phần xây dựng để giải quyết vấn đề ăn mặc của nhân dân được tốt hơn nữa, đừng để cho tình hình đời sống căng thẳng quá”⁽²⁴⁾. Mặc dù, có những thời điểm chiến tranh diễn ra ác liệt, cả nước tập trung sức người, sức của vào cuộc kháng chiến chống Mỹ, Hồ Chí Minh vẫn luôn quan tâm đến đời sống vật chất của nhân dân. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Chúng ta phải hết sức chăm lo đến đời sống của nhân dân, nhất là đời sống của các cháu, của gia đình thương binh, liệt sĩ, đời sống của nhân dân ở các vùng bị bắn phá nhiều... những gia đình thu nhập thấp đông con”⁽²⁵⁾. Hồ Chí Minh nhận thức sâu sắc rằng: “Dân chỉ biết đến giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ”⁽²⁶⁾. Đây là biểu hiện của tư duy biện chứng, là một sự kết hợp sáng tạo, đòi hỏi quá trình cải tạo xã hội, phải đồng thời và trước hết là cải tạo bản thân mỗi con người. Hai quá trình này vừa là điều kiện, vừa là kết quả của nhau.

Hồ Chí Minh còn thấy được vai trò đặc biệt quan trọng của các nhân tố tinh thần, tư tưởng đối với đời sống con người. Hồ Chí Minh

viết: “Con người dù là xấu, tốt, văn minh hay dã man đều có tình”⁽²⁷⁾. Chữ tình đó không chỉ là tình cảm anh – em, vợ - chồng, bạn bè, cha – con, dòng họ mà đó là tình người. Sống có tình, có nghĩa, mọi người đoàn kết, đồng lòng luôn được Hồ Chí Minh đề cao: “...thiên thời không quan trọng bằng địa lợi, mà địa lợi không quan trọng bằng nhân hòa”⁽²⁸⁾. Tình người theo nghĩa rộng nhất đó là đời sống tinh thần của con người, biểu hiện tập trung ở mặt văn hóa – đạo đức. Đó là nhân tính, nó đối lập với thú tính của loài vật. Chính nhân tính dẫn con người tới văn hóa. Với một cảm quan văn hóa trên bình diện rộng, Hồ Chí Minh coi văn hóa là một mặt hợp thành toàn bộ đời sống xã hội.

Như vậy, quan niệm của Hồ Chí Minh về bản tính con người không chỉ mang tính nhân văn sâu sắc mà còn là cơ sở tập hợp được lực lượng cách mạng đông đảo, các nhân sĩ, trí thức yêu nước vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng con người.

3. Kết luận

Kế thừa và phát triển các luận điểm khoa học của chủ nghĩa Mác – Lênin về con người, Hồ Chí Minh đã hình thành quan niệm biện chứng về bản chất con người. Con người trong tư tưởng Hồ Chí Minh không chung chung, trừu tượng mà rất cụ thể và chịu sự chi phối của các mối quan hệ xã hội. Những luận điểm cơ bản trong quan niệm về con người của Hồ Chí Minh đó là: coi con người là một thực thể thống nhất của “cái cá nhân” và “cái xã hội”, con người tồn tại trong mối quan hệ biện chứng giữa cá nhân với cộng đồng, dân tộc, giai cấp, nhân loại; yêu thương con người, tin tưởng tuyệt đối ở con người, coi con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự nghiệp giải phóng xã hội và giải phóng chính bản thân con người. Xuất phát từ những luận điểm đúng đắn đó, trong khi lãnh

²¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*. Tập 4. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà nội. 2009, tr.152

²² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*. Tập 7. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà nội. 2009, tr.572

²³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*. Tập 8. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà nội. 2009, tr.48

²⁴ Hồ Chí Minh: *Biên niên tiểu sử*. Tập 8. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà nội 1996, tr.271

²⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*. Tập 11. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà nội. 2009, tr.573

²⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*. Tập 4. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà nội. 2009, tr.152

²⁷ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*. T7. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà nội. 2009., tr.60

²⁸ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Tập 5. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà nội 2009. Tr 479.

đạo nhân dân cả nước tiến hành cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước, Hồ Chí Minh luôn tin ở dân, hết lòng thương yêu, quý trọng nhân dân, biết tổ chức và phát huy sức mạnh của nhân dân. Tư tưởng về con người

của Người thông qua thực tiễn cách mạng của Hồ Chí Minh đã trở thành một sức mạnh vật chất to lớn và là nhân tố quyết định thắng lợi của chính sự nghiệp cách mạng ấy.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Văn Đông (1993): *Hồ Chí Minh và con người Việt Nam trên con đường dân giàu nước mạnh*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Võ Nguyên Giáp (1993): *Tư tưởng Hồ Chí Minh – Quá trình hình thành và phát triển*. Nxb Sự thật, Hà Nội.
3. Lê Quang Hoan (2002): *Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người*. Nxb Chính trị Quốc gia.
4. Nguyễn Thanh (2007): *Vấn đề con người và giáo dục con người – Nhìn từ góc độ triết học xã hội*. Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh
4. C.Mác – Ph. Ăngghen (2004): *Toàn tập*. Tập 1. Nxb Chính trị Quốc gia.
5. C.Mác – Ph. Ăngghen (2004): *Toàn tập*. Tập 3. Nxb Chính trị Quốc gia.
6. Hồ Chí Minh (2009): *Toàn tập*. Tập 1; 2; 4; 5; 7; 8; 9; 10; 11; 12. Nxb Chính trị Quốc gia.